

Bản án số: 247/2019/DS-PT

Ngày: 25 - 9 - 2019

V/v tranh chấp nợ hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoan – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 204/2018/TLPT - DS ngày 08 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp nợ hui*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 98/2018/DS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 204/2019/QĐPT-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị T**, sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp Th, xã L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương L, sinh năm 1981 (có mặt)

Cư trú tại: Số A, đường L, khóm B, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền ngày 10/4/2019).

Bị đơn: Bà **Nguyễn Chấm L**, sinh năm 1987; Cư trú tại: Ấp Th, xã L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người kháng cáo: Bà Võ Thị T – Là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/4/2019, bản tự khai đề ngày 06/5/2019, nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày: Tháng 3/2018 bà có mở dây hui, loại hui 2.000.000 đồng, hui tháng, dây hui gồm có 12 chân, hui khui vào ngày 15 hàng tháng. Bà

Nguyễn Chăm L tham gia 01 chân hụi, bà Chăm L đóng hụi đến kỳ thứ 11 vào tháng 01/2019 thì hốt hụi, bà Chăm L bỏ hụi để hốt với giá 800.000 đồng được tổng số tiền 21.200.000 đồng, đây hụi đã mãn vào tháng 02/2019. Hiện nay, bà Chăm L còn nợ bà một kỳ hụi cuối với số tiền 2.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Chăm L phải trả số tiền hụi 2.000.000 đồng còn lại cho bà.

Tại biên bản hòa giải ngày 03/5/2019, bị đơn bà Nguyễn Chăm L trình bày: Bà thừa nhận có tham gia 01 chân hụi tháng, loại hụi 2.000.000 đồng do bà Võ Thị T làm chủ hụi. Hụi khai vào ngày 06/3/2018 dương lịch, đây hụi gồm có 12 chân, bà đóng hụi đến kỳ thứ 5 thì hốt hụi, số tiền bà bỏ ra để hốt hụi là 800.000 đồng, tiền hụi bà hốt là khoảng hơn 15 triệu đồng, còn số tiền cụ thể thì bà không nhớ. Số tiền hụi của 07 kỳ còn lại sau khi bà hốt hụi xong phải đóng lại cho bà T thì bà đã trả xong cho bà T vào những kỳ khai hụi tiếp theo của tháng đến khi hụi mãn vào ngày 06/02/2019. Khi bà đóng hụi cho bà T của 07 kỳ sau thì bà có tự ghi giấy để theo dõi. Bà xác định đã đóng tiền nợ hụi cho bà T xong, nay bà T cho rằng bà còn nợ lại bà T tiền hụi của lần hụi cuối cùng số tiền 2.000.000 đồng là không đúng. Bà không đồng ý trả nợ hụi cho bà T.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 98/2019/DS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Căn cứ Điều 26, 35, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T về việc buộc bà Nguyễn Chăm L trả cho bà T số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 10/4/2019 Bà T có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002347 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25-7-2019, bà Võ Thị T có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm do án sơ thẩm vi phạm tố tụng là trong quyết định xét xử không có ông Nguyễn Hoàng Kh nhưng ngồi xét xử là không đúng. Ngoài ra, bà T còn cho rằng tài sản mở hụi là tài sản chung vợ chồng nên việc không đưa ông Nguyễn Văn N (chồng bà T) vào tham gia tố tụng là có thiếu sót.

Tại phiên tòa: Ông Trương L đại diện cho bà T thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 1

Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; tuyên xử không chấp nhận toàn yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của bà Võ Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo và căn cứ kháng cáo: Nguyên đơn cho rằng bị đơn còn nợ nguyên đơn 2.000.000 đồng, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả 2.000.000 đồng.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất lời trình bày là vào tháng 3/2018 bà Nguyễn Chăm L có tham gia 01 chân hội do bà Võ Thị T làm chủ, loại hội 2.000.000 đồng, hội tháng, đây hội gồm có 12 chung, hội khai vào ngày 15 hàng tháng, đây hội đã mãn vào tháng 02/2019. Tuy nhiên, bà T cho rằng bà Chăm L đóng hội đến kỳ thứ 11 vào tháng 01/2019 thì hốt hội, bà Chăm L bỏ hội để hốt với giá 800.000 đồng được tổng số tiền 21.200.000 đồng, bà Chăm L còn nợ bà một kỳ hội cuối với số tiền 2.000.000 đồng chưa đóng. Bà Chăm L xác định bà đóng hội cho bà T đến kỳ thứ 5 thì hốt hội, còn số tiền hội của 07 kỳ còn lại sau khi bà hốt hội thì bà đã trả xong cho bà T vào những kỳ khai hội tiếp theo của tháng đến khi hội mãn vào tháng 02/2019. Tại phiên tòa sơ thẩm, ngày 27/6/2019 bà Nguyễn Chăm L có cung cấp cho Tòa án một tờ giấy không ghi ngày tháng năm thể hiện nội dung tính toán số tiền hội giữa bà T và bà Chăm L. Nội dung thể hiện “*Bà Chăm L hốt hội được số tiền 15.400.000 đồng, hốt hội vào tháng 7 dương lịch, chết 04 lần, sống 07 lần, số tiền bà Chăm L bỏ ra để hốt hội là 800.000 đồng*”. Bà Chăm L xác định chữ viết nội dung trong tờ giấy thể hiện việc tính toán tiền hội nêu trên là do bà T tự viết và giao cho bà khi bà hốt hội; ngày 31/5/2019 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp cho Tòa án bản tự khai bổ sung của bà T, nội dung, bà T xác định chữ viết trong tờ giấy do bà Chăm L cung cấp cho Tòa án tại phiên tòa ngày 27/6/2019 thể hiện nội dung giao số tiền hốt hội cho bà Chăm L là chữ viết của bà. Đối chiếu lời trình bày và tài liệu nêu trên, cho thấy nguyên đơn trình bày mâu thuẫn nhau về thời gian bị đơn hốt hội. Trong đây hội này, việc hốt hội, thanh toán hội, phía nguyên đơn đều cung cấp đầy đủ biên nhận do nguyên đơn viết; tuy nhiên nguyên đơn cho rằng việc bị đơn đóng hội lại do bị đơn giữ biên nhận, điều đó là có mâu thuẫn nhau; vì không có lý do gì khi hốt hội, trả hội hốt, nguyên đơn ghi biên nhận bị đơn giữ; nhưng khi bị đơn đóng hội cho nguyên đơn thì nguyên đơn lại không giữ bất cứ biên nhận nào, điều này không phù hợp với quy định chơi hội hiện hành là chủ hội phải lập danh sách hội, theo dõi việc hốt, đóng hội của hội viên. Nghĩa vụ chứng minh thuộc người khởi kiện, do nguyên đơn không chứng minh được việc bị đơn còn thiếu nợ hội 2.000.000 đồng, vì vậy án sơ thẩm đã xử bác yêu

cầu của nguyên đơn là phù hợp. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông Trương L.

[4] Đối với bà T cho rằng án sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng dân sự là không đúng. Đối chiếu lại Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 29-5-2019 (Bút lục số 20) có tên ông Nguyễn Hoàng Kh là Hội thẩm nhân dân dự khuyết, và tại biên bản phiên tòa ngày 17-7-2019 (Bút lục số 44) được mở lại sau khi được ngừng (cho đại diện cho bà T cung cấp bản tự khai bổ sung), tại phiên tòa mở lại các bên đương sự đều thống nhất Hội thẩm nhân dân dự khuyết là ông Nguyễn Hoàng Kh thay cho ông Hội thẩm nhân dân Nguyễn Văn Ch. Vì vậy, việc thay đổi thành viên Hội đồng xét xử của cấp sơ thẩm là đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với việc nguyên đơn cho rằng án sơ thẩm không đưa ông Nam vào tham gia tố tụng vi phạm, điều này không có căn cứ, vì bà T thực hiện việc khởi kiện là quyền định đoạt của bà T. Do bà T khởi kiện không có căn cứ, nên án sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, điều này là không ảnh hưởng gì đến quyền lợi của chồng bà T là anh Nam. Từ nội dung trên, cần giữ nguyên án sơ thẩm, như đại diện của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về án phí sơ thẩm, án phí phúc thẩm: Bà Võ Thị T phải chịu theo luật định, đã dự nộp đủ được chuyển thu đối trừ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 98/2019/DS-ST ngày 17-7-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T về việc buộc bà Nguyễn Chăm L trả cho bà T số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

2. Về án phí:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc bà Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 10/4/2019 Bà T có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002347 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Bà Võ Thị T phải chịu, đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0000497 ngày 24-7-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân TP. Cà Mau;
- Chi Cục thi hành án dân sự Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Út